

BÀI HỌC 3

THÔNGIỆP CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHO BẢY HỘI THÁNH

CÂU GỐC: “*Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài*” (Khải huyền 3:21).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 2:8-11; 2:12-17; 2:18-29; 3:1-6; 3:14-22; Ê-sai 61:10.*

Từ đảo Bát-mô, Đức Chúa Giê-su đã qua sứ đồ Giảng gởi thông điệp của Ngài đến dân Ngài. Tuy các bức thư nầy liên hệ đến bảy hội thánh ở Châu Á trong thời Giảng, chúng là những lời tiên tri về tình trạng của hội thánh qua các thời đại.

So sánh các bức thư nầy với nhau thì chúng ta có thể thấy là chúng cùng được viết theo thể loại có sáu phần. Mỗi bức thư là lời Đức Chúa Giê-su nhắc đến tên của từng hội thánh. Phần thứ hai thì bắt đầu bằng câu, “Nầy là lời phán . . .” là phần Đức Chúa Giê-su giới thiệu Ngài với mỗi hội thánh bằng những biểu tượng đã được diễn tả trong đoạn 1. Mỗi sự diễn tả về Chúa hợp với sự đáp ứng của Ngài cho nhu cầu và tình trạng khó khăn của mỗi hội thánh. Tiếp đó Chúa thẩm định mỗi hội thánh và sau đó Ngài khuyên mỗi hội thánh làm thế nào để vượt ra khỏi các nan đề họ đang có. Cuối cùng, mỗi thông điệp được kết thúc với lời kêu gọi hãy lắng nghe sứ điệp của Đức Thánh Linh và cùng với lời hứa với những người chiến thắng.

Như bài học tuần rồi chúng ta phân tích thông điệp của Chúa cho hội thánh tại Ê-phê-sô và tuần nầy là về các thông điệp cho các hội thánh còn lại, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Giê-su mang niềm hy vọng và đáp ứng mọi nhu cầu của mỗi hội thánh trong bất cứ tình trạng nào. Cũng vậy, chắc chắn Ngài cũng sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta ngày nay.

1. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH SI-MIỆC-NƠ VÀ BỆC-GUM

Si-miêc-nơ là một thành phố đẹp đẽ và phồn thịnh nhưng cũng nằm trong trung tâm của một nơi bị đòi hỏi phải thờ lạy hoàng đế. Không vâng phục theo sự đòi hỏi này của chính quyền sẽ đưa đến việc mất quyền pháp lý, bị bắt bớ, và đến cả bị xử tử.

Đọc Khải huyền 2:8-11. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hoàn cảnh của hội thánh? Tình hình của hội thánh này như thế nào? Lời cảnh báo nào Chúa có cho hội thánh về những điều sẽ xảy đến?

Sứ điệp cho hội thánh thành Si-miêc-nơ có thể là lời tiên tri để áp dụng cho hội thánh Chúa trong thời kỳ sau các sứ đồ, khi Cơ Đốc nhân bị ruồng bỏ bắt cách dã man bởi chính quyền của Đế Quốc La Mã. “Mười ngày” được nhắc đến trong Khải huyền 2:10 chỉ về 10 năm của sự bắt bớ xảy ra bởi Diocletian từ năm 303 đến 313 sau Chúa khi Constantine Đại đế ban hành sắc lệnh Mi-lan cho phép Cơ Đốc nhân quyền tự do tín ngưỡng.

Bệc-ga-mô hay Bệc-gum là thành phố trung tâm của sự thờ đủ loại tà thần, kể cả sự thờ phượng tà thần Ác-cơ-lê-pút, thần của người Hy Lạp chuyên về trị bệnh mà người ta gọi là “Đấng Cứu Trợ” của họ được thể hiện bằng hình con rắn. Người ta từ khắp nơi kéo đến đền thờ Ác-cơ-lê-pút để cầu xin được chữa bệnh. Bệc-gum đã từ lâu là một thành phố buộc sự thờ lạy hoàng đế La Mã giống như ở Si-miêc-nơ. Thảo nào lời Kinh Thánh nói rằng Cơ Đốc nhân ở Bệc-gum sống trong thành phố “nơi Sa-tan đặt ngôi nó”!

Đọc Khải huyền 2:12-15. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hội thánh này? Ngài thẩm định đời sống thuộc linh của hội thánh này như thế nào?

Bị bao bọc bởi sự thờ tà thần và các đền đài thờ thần tượng, Cơ Đốc nhân tại Bệc-gum bị cám dỗ từ bên ngoài lẫn bên trong hội thánh. Dấu phần lớn họ giữ lòng trung tín với Chúa, có một số trong hội thánh, gọi là nhóm Ni-cô-la, khuyến khích việc làm thân và tiếp nhận tà giáo để tránh sự bắt bớ. Giống như tiên tri bệc-đạo ngày xưa là Ba-la-am, là người đã dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên để họ bệc-đạo và để phạm tội cùng Đức Chúa Trời khi chúng trên đường đến Đất Hứa (Dân số Ký 31:16), họ thấy nó thuận tiện hơn, và thậm chí bổ ích, để thỏa hiệp niềm tin của mình với tà giáo. Tuy Hội Đồng Giê-ru-sa-lem đã cấm “những vật đã cúng cho các thần tượng” và “sự vô luân tình dục” (Công vụ 15:29), giáo điều của Ba-la-am dạy các tín hữu phải từ chối các quyết định này. Giải pháp duy nhất mà Đức Chúa Giê-su có cho hội thánh Bệc-gum là: “Hãy ăn năn” (Khải huyền 2:16).

Hội thánh tại Bệc-gum là hình ảnh tiên tri của hội thánh Chúa trong khoảng 313 đến 538 Sau Chúa. Dấu một số trong hội thánh vẫn giữ lòng trung trinh với phúc âm, sự sa sút phần thuộc linh và bệc-đạo tăng tiến trong thời gian này.

“Không chối đạo ta” có nghĩa là gì (Khải huyền 2:13, xem thêm Khải huyền 14:12). Làm thế nào để sự cương quyết không chối bỏ niềm tin của mình giúp gì cho chúng ta trong việc đứng vững trước các sự thỏa hiệp và cho chúng ta giữ được “trung tín cho đến chết” (Khải huyền 2:14).

2. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH THI-A-TI-RO

So với các đô thị khác, thành Thi-a-ti-ơ không có một ảnh hưởng chính trị hay văn hóa nào trong thời cổ mà chúng ta biết được ngày nay, và hội thánh tại đây ít người biết đến. Trong thời Đế Quốc La Mã, muốn được làm ăn hay có việc làm, người ta phải gia nhập một hội đoàn của nghề mình. Thành phố Thi-a-ti-ơ nổi tiếng là nơi đòi hỏi ai cũng phải thuộc vào một hội đoàn. Hội viên phải tham gia các cuộc lễ lạc của hội đoàn và phải tham dự vào các sự thờ lạy nơi các đền đài mà thường là nơi người ta có những tập tục vô luân. Những người không tham gia các lễ lạc hay các tập tục sẽ bị đuổi khỏi hội đoàn và không được buôn bán làm ăn chung với họ. Đối với Cơ Đốc nhân nơi thành này thời ấy, có nghĩa là họ bị buộc phải chọn hoặc tham gia hội đoàn và bắt chước các hoạt động của họ, hoặc bị tước quyền hội viên nếu họ giữ một lòng trung tín vì phúc âm.

Đọc Khải huyền 2:18-29. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hội thánh này (cũng đọc Đa-ni-ên 10:6)? Hội thánh này có ưu điểm nào, và họ có nan đề nào?

Giống như hội thánh tại Bẹc-gum, hội thánh tại Thi-a-ti-ơ cũng bị đẩy vào sự thỏa hiệp với tà giáo. Cái tên “Giê-sa-bên” nói đến vợ của vua A-háp, là người đã mang dân Y-sơ-ra-ên đi đến sự bội đạo và thờ thần Ba-anh (1 Các Vua 16:31-33). Đức Chúa Giê-su đã nói đến bà ta là biểu hiệu của một người đàn bà lằng lộn trong đời sống thiêng liêng. Ai để lẽ thật bị tấn công và bắt chước các tư tưởng cũng như các hoạt động “gớm ghiếc” của tà thần là đã phạm tội ngoại tình trong đời sống thuộc linh mình.

Hội thánh tại Thi-a-ti-ơ là biểu tượng cho tình trạng của Cơ Đốc giáo trong thời kỳ năm 538 đến 1565 Sau Chúa. Hiểm họa đến không phải từ bên ngoài nhưng đến từ bên trong. Truyền thống đã thay thế Kinh Thánh, một thầy tế lễ hay linh mục người phạm lại có quyền thay thế quyền tế lễ cầu thay của Đức Chúa Giê-su, và người ấy làm việc như kẻ có quyền tha tội và cứu chuộc. Những tín đồ nào không chịu phục hay chống lại ảnh hưởng thối nát ấy, đã bị bắt bớ và thậm chí bị giết. Qua nhiều thế kỷ, hội thánh phải tìm ẩn náu trong nơi hoang vu (đọc Khải huyền 12:6, 13, 14). Nhưng Đức Chúa Giê-su cũng khen hội thánh Thi-a-ti-ơ vì đức tin và tình yêu thương họ có, và các hoạt động để đưa đến thời kỳ Cải Cách và sự khởi đầu của việc trở về lại với Kinh Thánh.

Hãy suy nghĩ đến các lời trong Khải huyền 2:25, “các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến”. Các lời này có ý nghĩa gì với cá nhân mỗi người trong chúng ta? Chúng ta nhận được điều gì nơi Đức Chúa Giê-su mà chúng ta cần phải bền giữ?

3. THÔNGIỆP CỦA CHÚA CHO HỘI THÁNH SẠC-ĐE

Sạc-đe có một lịch sử huy hoàng. Nhưng đến thời kỳ của Đế quốc La Mã thì thành phố này đã không còn quan trọng nữa. Tuy thành phố vẫn còn giàu có, sự huy hoàng nó có là đã thuộc về quá khứ chứ không còn trong hiện tại nữa. Cổ thành này đã được xây trên một đỉnh núi nên sự tấn công vào thành hầu như không thể nào thực hiện được, bởi vì dân thành cảm thấy rất là an toàn nên họ trở nên lơ đãng trong việc canh giữ thành mình.

Đọc Khải huyền 3:1-6 cùng với Ma-thi-ơ 24:42-44 và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-8. Có ba điều Đức Chúa Giê-su thúc giục tín hữu của thành Sạc-đe cần làm để chữa lành căn bệnh thuộc linh của họ? Lời răn bảo của Chúa biểu họ phải “thức canh” phù hợp thế nào với lịch sử của thành này?

Đức Chúa Giê-su nhìn nhận một số ít các Cơ Đốc nhân của hội thánh Sạc-đe thật sự là những người còn trung tín với Chúa, phần lớn tín hữu của hội thánh này đã nguội lạnh và hầu như đã chết phần thuộc linh. Hội thánh này không bị Chúa buộc họ phạm tội xấu xa nào hay bội đạo (như những kẻ ở Bẹc-gum và Thi-a-ti-rô), nhưng đời sống thuộc linh của họ ơ hờ.

Sứ điệp gửi cho hội thánh Sạc-đe là những lời tiên tri rõ ràng có thể được áp dụng vào tình trạng tâm linh của những tín đồ Cải chánh trong thời kỳ sau giai đoạn cải cách, trong khoảng năm 1565 đến 1740, khi mà hội thánh Chúa thoái hóa, sự thờ lạy Chúa chỉ là những hình thức vô hồn và đời sống tâm linh của họ ở trong trạng thái tự mãn. Thời kỳ ấy, việc chú trọng vào sự cứu thế của ân điển và phúc âm bị lấn áp bởi sự ra đời của chủ nghĩa duy lý và các triết lý khô khan không chú trọng tôn giáo, đang nổi lên, nên việc hiến đời cho Đức Chúa Giê-su đã suy giảm. Hội thánh Chúa, vào thời kỳ này, mặc dù trông như còn sống, nhưng đời sống thuộc linh đã chết mất.

Thư này cũng được áp dụng cho Cơ Đốc nhân của mọi thời đại. Có những Cơ Đốc nhân luôn dùng những từ huy hoàng để nói về quá khứ trung tín của họ với Chúa Cơ Đốc. Nhưng đáng tiếc là những lời ấy không thể được dùng để nói về đời sống tin kính của họ trong hiện tại. Tôn giáo của họ chỉ trên danh nghĩa nhưng họ thiếu tôn giáo thật của tấm lòng và sự hết lòng với phúc âm.

Hơn bao giờ hết hãy giữ trước mắt chúng ta chân lý về sự cứu rỗi bởi đức tin trong Đấng Christ mà thôi, trong cách nào chúng ta có thể nói rằng công việc của mình cũng chưa được tìm thấy “hoàn hảo” trước mặt Đức Chúa Trời? Điều đó có nghĩa là gì, và làm thế nào chúng ta có thể “hoàn thiện” công việc của chúng ta trước Ngài? Đọc Ma-thi-ơ 5:44-48.

4. THÔNGIỆP CỦA CHÚA CƠ ĐỐC CHO HỘI THÁNH PHI-LA-ĐEN-PHI

Hội thánh thứ sáu trong thông điệp của Đấng Christ ở tại thành phố Phi-la-đen-phi (có nghĩa là “tình huynh đệ”). Thành phố này cũng là một thành phố lớn và nó nằm giữa các con đường thương mại nối liền miền đông sang tây của toàn vùng. Các di tích khảo cổ cho thấy đây là một trung tâm mà người ta tìm đến để tìm thấy thuốc và để dưỡng bệnh. Thành phố này bị nhiều cuộc động đất, dân chúng đã bỏ thành thị và dọn về những vùng thôn dã, sống trong những chòi lá.

Đọc Khải huyền 3:7-9. Đức Chúa Giê-su giới thiệu về Ngài như thế nào với hoàn cảnh của hội thánh này? Lời Chúa nói “Người có ít năng lực” (Khải huyền 3:8) cho thấy tình trạng của hội thánh này như thế nào?

Sứ điệp cho hội thánh này cũng là những lời tiên tri được áp dụng cho sự phục hưng của phong trào Cải Chánh trong thế kỷ 18 và 19. Đây là thời kỳ Sự Thức Tỉnh Vĩ Đại đã xảy ra tại Anh Quốc và Hoa Kỳ trong thời gian 1740 đến 1844. Hội thánh Chúa trong thời kỳ này quả thật đã được ban cho ánh sáng, và tìm kiếm để giữ “Lời Ta” (Khải huyền 3:8). Giai đoạn này có một phong trào chú tâm đến sự vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và sống nếp sống trong sạch. “Cánh cửa mở” rõ ràng là con đường vào đến thánh trên trời, bởi vì, “đền thánh của Đức Chúa Trời ta” cũng được nhắc đến (Khải huyền 3:12, so sánh với Khải huyền 4:1, 2). Một cánh cửa đóng lại, và một cánh cửa khác mở ra để chỉ về sự thay đổi sẽ xảy đến trong chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm của Đấng Cơ Đốc vào năm 1844.

Đọc Khải huyền 3:10-13. Điều gì cho thấy là thời giờ chẳng còn bao lâu và sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su thì rất cận kề? Việc danh của Đức Chúa Trời viết trên dân Ngài có ý nghĩa quan trọng nào (cũng đọc 2 Ti-mô-thê 2:19)? Nếu một cái tên hay danh xưng nói lên bản chất của một người, thì Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6 cho chúng ta biết gì về những kẻ mang danh Đức Chúa Trời?

Nhiều phong trào phục hưng xảy đến tại Âu châu cũng như tại Mỹ quốc. Trong các năm trước 1844, sứ điệp về sự tái lâm rất gần của Đấng Cơ Đốc đã được rao giảng tại nhiều nơi trên thế giới.

Lời hứa danh Chúa sẽ được viết trên những kẻ đã chiến thắng có nghĩa là cá tính Đức Chúa Trời sẽ được biểu lộ trong người ấy. Đồng quan trọng với sứ điệp rằng Đấng Cơ Đốc sắp trở lại là sứ điệp về lời hứa Chúa sẽ giúp dân Ngài sẵn sàng cho ngày ấy bằng cách tha mọi tội lỗi của họ và Ngài sẽ ghi khắc luật pháp Ngài vào lòng họ (xem Phi-líp 1:6; Hê-bơ-rơ 10:16, 17).

Niềm hy vọng về sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su rất cận kề có ý nghĩa gì với bạn? Lời hứa của Chúa nhắc chúng ta hoàn tất công việc Ngài đã bắt đầu mang cho chúng ta một niềm an lòng và bảo đảm như thế nào?

5. TÍN ĐỒ TẠI HỘI THÁNH LAO-ĐI-XÊ

Hội thánh cuối cùng được Đức Chúa Giê-su nhắc đến là hội thánh tại thành Lao-đi-xê, một đô thị giàu có nằm trên con đường thương mại giao dịch chính. Thành phố này nổi tiếng về ngành công nghiệp làm len, ngân hàng (có rất nhiều vàng ròng), và một trường y khoa chuyên làm thuốc xúc mắt. Vì Lao-đi-xê rất giàu có nên dân trong thành không cần phải nương tựa vào ai cả. Khoảng năm 60 Sau Chúa, một trận động đất lớn xảy đến thành này và gây nhiều đổ nát, nhưng vì sự giàu có của họ, dân thành đã từ chối không nhận trợ cấp từ La Mã vì họ không cần. Thành này không có sông ngòi nên nguồn nước chính của họ đến từ một hệ thống dẫn nước từ các suối nước nóng ở Hierapolis. Nhưng vì khoáng cách xa, nên khi nước được đưa đến Lao-đi-xê thì nước không còn nóng nữa mà chỉ hâm hâm.

Đọc Khải huyền 3:14-17 cùng với sách Ô-sê 12:8. Tinh thần tự túc tự cường của dân thành Lao-đi-xê đã xâm chiếm tâm lòng các tín hữu tại thành này như thế nào?

Đức Chúa Giê-su không rầy các Cơ Đốc nhân tại Lao-đi-xê về một tội xấu xa nào hay phản đạo hoặc bội đạo. Nhưng nan đề họ có, Chúa thấy, ấy là sự tự mãn dẫn đến sự thờ ơ thuộc linh. Giống như những nguồn suối nước nóng, khi đến thành thì chẳng nóng chẳng lạnh, mà chỉ là hâm hâm. Họ tưởng họ giàu có và chẳng cần chi; nhưng thật sự, đời sống thuộc linh của họ nghèo, trần trụi, và mù lòa.

Tình trạng của hội thánh Lao-đi-xê biểu hiện tình trạng thuộc linh của hội thánh Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng của lịch sử thế gian và là sự liên kết với phần sách Khải huyền nói về thời kỳ sau rốt. Sự liên kết ấy, như lời Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo trong Khải huyền 16:15, nhắc lại “mua những áo trắng,” của sự công bình của Đấng Cơ Đốc “hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần trụi” thuộc linh được che đậy (Khải huyền 3:18). Những lời này nói về tình trạng của xã hội và hội thánh trong sự sẵn sàng của họ cho sự cuối cùng. Hội thánh thời cuối cùng sẽ tồn tại trong thời đại của chính trị, tôn giáo, và biến động thế tục và sẽ đối mặt với những thách thức mà không có thế hệ trước nào gặp phải. Tuy nhiên, hội thánh này tự hào họ sẽ một mình tự sức họ chống chọi lại với mọi sự khó khăn. Lời cảnh cáo đừng để mình bị lừa dối được nhắc đến vào thời điểm của cuộc chiến trận thiêng liêng A-ma-ghi-đôn bởi vì Đức Chúa Giê-su muốn nhắc nhở Lao-đi-xê phải sẵn sàng ngay trước cuộc xung đột khủng khiếp đó – trước khi quá muộn. Như vậy, Khải huyền 16:15 cảnh báo những người Lao-đi-xê rằng nếu họ không vâng theo lời khuyên dạy của Chúa Giê-su mà chọn giữ trần trụi (Khải huyền 3:17, 18), thì họ sẽ bị mất, và xấu hổ, khi Ngài tái lâm (xin xem 1 Giăng 2:28-3:3).

Đức Chúa Giê-su cam đoan với người Lao-đi-xê, rằng Ngài yêu thương họ và Ngài kêu nài họ hãy ăn năn (Khải huyền 3:19). Ngài kết thúc lời kêu mời của mình với hội thánh như người yêu trong bài ca của Sô-lô-môn ở sách Nhã Ca 5:2-6, đứng ở ngoài cửa má gỗ và van nài hội thánh hãy mở cửa mời Ngài vào (Khải huyền 3:20). Hễ ai nghe tiếng Ngài mà mở cửa thì Ngài sẽ vào và ăn bữa tối với họ, và, cuối cùng sẽ cùng với Ngài cai trị từ ngôi Ngài (Khải huyền 20:4).

Đọc Khải huyền 3:18-22. Lời khuyên nào Đức Chúa Giê-su có cho tín hữu tại Lao-đi-xê? Vàng, áo trắng, và thuốc rửa mắt biểu tượng cho điều gì? (cũng xem 1 Phi-e-rô 1:7; Ê-sai 61:10; Ê-phê-sô 1:17, 18)? Lời khuyên này nói gì với chúng ta là tín đồ của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, là những người thấy mình giống như hội thánh Lao-đi-xê?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Bảy sứ điệp cho bảy hội thánh cho thấy sự suy đồi tâm linh của bảy hội thánh. Hội thánh ở Ê-phê-sô vẫn còn trung tín tuy dầu họ đã không còn sự nóng nảy của tình yêu ban đầu. Các hội thánh ở Sêc-na và Phi-la-đen-phi, phần lớn vẫn trung tín; chỉ có một số nhỏ những kẻ đi sai lạc. Bêc-gum và Thi-a-ti-rô phải đối diện với sự thỏa hiệp với thế gian ngày càng nhiều cho đến lúc số lớn của họ đã hoàn toàn bội đạo và không còn giữ niềm tin thuần khiết của thời các sứ đồ. Hội thánh ở Sạc-đe thì đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Đa số tín hữu ở đây đã không còn làm theo sự dạy dỗ của phúc âm, trong khi hội thánh Phi-la-đen-phi biểu hiệu cho số người còn trung tín thì ít ỏi. Hội thánh Lao-đi-xê thì ở trong một tình trạng mà không có lời khen ngợi nào cho họ cả.

Để chấm dứt mỗi sứ điệp, Đức Chúa Giê-su ban lời hứa cho những ai chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài. Người ta có thể quan sát và thấy, tuy nhiên, cùng với sự suy giảm tinh thần hiển nhiên trong các hội thánh thì có một sự gia tăng tương ứng trong các lời hứa được ban ra. Bắt đầu với Ê-phê-sô, chỉ nhận được có một lời hứa, nhưng các hội thánh tiếp theo, mỗi chỗ lại được nhận nhiều lời hứa hơn chỗ trước. Cuối cùng với hội thánh Lao-đi-xê, tuy chỉ được ban cho một lời hứa, nhưng lại là lời lớn hơn hết: Được ngồi trên ngai với Đức Chúa Giê-su. (Khải huyền 3:21).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thế nào sự tăng gia các lời hứa lại đi cùng với sự suy thoái của tâm linh trong các hội thánh lại giống như lời trong thư Rô-ma 5:20? Hãy suy gẫm về lời bình luận này, “Hội thánh, dầu yếu đuối và yếu kém đi nữa, vẫn là đối tượng duy nhất trên thế gian mà Đấng Cơ Đốc đã ban cho sự quan tâm tối cao của Ngài. Ngài thường xuyên quan sát hội thánh Ngài bằng sự thương xót, và củng cố nó bằng Thánh Linh của Ngài.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 2, trang 396.
2. Nhiều Cơ Đốc nhân nói rằng làm tín đồ sống trong những đô thị lớn rất khó khăn. Hãy nghĩ đến các tín đồ Chúa đã sống trong những thành phố lớn và sống động ở tại Á Châu trong thời ông Giăng viết sách Khải huyền. Nhiều người cũng đã phải đối diện với các sự đàn áp hay cảm dỗ của xã hội tà thần thời ấy, và họ đã giữ lòng trung tín không lay chuyển vào phúc âm và trung thành với Đức Chúa Trời. Chúng ta học gì qua đời sống tín giáo của họ? Hãy nghĩ đến các Cơ Đốc nhân ấy trong lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17:15-19. Làm thế nào để tư tưởng là sống trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian áp dụng vào đời sống Cơ Đốc nhân ngày nay, nhất là cho những tín hữu sống trong các khu đô thị bộn rộn sầm uất?
3. Làm thế nào, để chúng ta, là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm ý thức được những lời dạy dỗ cho chúng ta qua sứ điệp cho hội thánh Lao-đi-xê.